

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM “LẤY DÂN LÀM GỐC” CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA HIỆN NAY

ThS NGUYỄN TOÀN

Học viện Chính trị khu vực III

TS LÊ VĂN THUẬT

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

“**N**ước lấy dân làm gốc” là một nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng này của Người không chỉ có ý nghĩa to lớn trong chính trị, mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Việc vận dụng sáng tạo quan điểm “lấy dân làm gốc” của Hồ Chí Minh vào công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa không chỉ giúp nâng cao vai trò của cộng đồng trong công tác này mà còn đảm bảo phát triển bền vững, bảo vệ di sản văn hóa một cách toàn diện. Điều này đòi hỏi huy động mọi nguồn lực xã hội, đặc biệt là cộng đồng - chủ thể sáng tạo, gìn giữ văn hóa, phát huy giá trị di sản văn hóa.

1. Quan điểm lấy dân làm gốc trong tư tưởng Hồ Chí Minh và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc

Quan điểm “lấy dân làm gốc”: tin dân, dựa vào dân, vì hạnh phúc của nhân dân là nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người nhấn mạnh rằng nhân dân chính là chủ thể thực sự của đất nước, lực lượng lao động chủ chốt và là nguồn sức mạnh sáng tạo lịch sử. Người nói: “Nước lấy dân làm gốc”¹. Nói về tài trí của dân, Người khẳng định: “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra”². Vì vậy, Người lưu ý cán bộ phải biết huy động nhân tài vật lực “đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”³.

Trên lĩnh vực văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến bảo vệ bản sắc văn hóa của dân tộc.

Ngay trong những tháng đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, vào ngày 23-11-1945 Người đã ký *Sắc lệnh số 65/SL về vấn đề bảo tồn cổ tích trên toàn cõi Việt Nam* và ấn định nhiệm vụ của Đông phương Bác cổ Học viện là “bảo tồn tất cả cổ tích trong toàn cõi Việt Nam”. Điều 4 của *Sắc lệnh* ghi rõ: “Cấm phá hủy những đình chùa, đền, miếu hoặc những nơi thờ tự khác, những cung điện, thành, quách cùng lăng mộ chưa được bảo tồn. Cấm phá hủy những bi ký, đồ vật, chiếu sắc, văn bằng, giấy má, sách vở có tính cách tôn giáo hay không, nhưng có ích cho lịch sử mà chưa được bảo tồn”⁴. Đây chính là sắc lệnh đầu tiên đặt nền móng cho sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa dân tộc. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (năm 1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh đến việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xây dựng nền văn hóa mới: “Phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng”⁵.

Trong bảo tồn di sản văn hóa của dân tộc, Người luôn quan tâm đến vai trò của quần chúng nhân dân. Ngày 15-2-1965, trong chuyến thăm di tích Côn Sơn, Bác căn dặn: “Cán bộ và nhân dân phải bảo vệ tốt di tích lịch sử, trồng nhiều cây để Côn Sơn trở thành rừng lâm đẹp”⁶. Với người, việc bảo vệ di tích lịch sử vô cùng quan trọng vì nó mang nhiều giá trị văn hóa, lịch sử và tinh thần đối với dân tộc. Lời căn dặn

của Bác thể hiện sự quan tâm đến sự nghiệp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, trách nhiệm đó không chỉ cán bộ mà của cả Nhân dân.

Theo Người, những di sản văn hóa dân tộc đều là tài sản, vốn liếng của dân tộc. Khi Người ví di sản văn hóa là những “vốn cổ”, “vốn quý” của dân tộc, tức là với ý nghĩa nếu biết phát huy nguồn vốn liếng quý báu này thì sẽ làm giàu thêm cho nền văn hóa dân tộc và đây sẽ là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển của đất nước. Nếu không biết phát huy thì sẽ mất vốn, mà mất vốn văn hóa thì xem như mất tất cả, bởi văn hóa còn thì dân tộc còn. Vậy ai sẽ là chủ thể, đóng vai trò quan trọng trong việc sáng tạo, giữ gìn, phát huy nguồn vốn liếng - di sản văn hóa của dân tộc? Đó chính là Nhân dân. Bởi di sản văn hóa do cộng đồng nhân dân sáng tạo ra. Người nói: “Quần chúng là những người sáng tạo, công nông là những người sáng tạo. Những quần chúng không phải chỉ sáng tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Quần chúng còn là người sáng tác nữa... Những câu tục ngữ, những câu vè, ca dao rất hay là những sáng tác của quần chúng” và những sáng tạo, sáng tác của quần chúng là “những hòn ngọc quý”⁷. Không chỉ là chủ thể sáng tạo, quần chúng nhân dân còn là người hưởng thụ, là chủ thể kiểm nghiệm và đánh giá giá trị di sản, phát huy giá trị di sản. Từ tư tưởng này của Hồ Chí Minh, cần hiểu rằng di sản văn hóa phải nằm trong cộng đồng, phải được cộng đồng bảo vệ, phát huy. Nếu tách di sản ra khỏi cộng đồng thì di sản sẽ trở nên “khô cứng”, mất hồn cốt của nó, nghĩa là nó sẽ mất bản sắc, cũng có nghĩa là không thể phát huy được giá trị của nó trong xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam, nói rộng ra là trong phát triển bền vững đất nước.

Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở, căn dặn đội ngũ cán bộ trong mọi công việc đều “phải biết dựa vào quần chúng mà phát động phong trào, làm việc gì cũng phải có quần chúng, “không có quần chúng thì không thể làm được”⁸. Điều này cho thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao và khẳng định vai trò của Nhân dân trong mọi hoàn cảnh, mọi lĩnh vực từ trong cách mạng cho đến công cuộc xây dựng và kiến thiết đất nước, trong đó có sự nghiệp văn hóa, mà một trong những nhiệm vụ quan trọng của sự nghiệp này là phải dựa vào quần chúng nhân dân để giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hóa do các thế hệ cha ông để lại.

Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, bao gồm mọi tổ chức và cá nhân. Nhà nước có vai trò xây dựng khuôn khổ pháp lý và cơ chế chính sách, trong khi nhân dân giữ vai trò chủ chốt trong việc bảo vệ, gìn giữ, truyền lại và phát huy giá trị của di sản. Sự tham gia và đóng góp của cộng đồng nhân dân là không thể phủ nhận trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa dân tộc. Cộng đồng không chỉ là người thụ hưởng mà còn là người bảo vệ và phát huy di sản. Sự tham gia tích cực và ý thức trách nhiệm của cộng đồng sẽ góp phần quan trọng vào việc giữ gìn và phát triển bền vững di sản văn hóa cho các thế hệ mai sau. Cụ thể, từ sự cam kết của mọi thành viên trong cộng đồng là yếu tố quan trọng để đảm bảo thành công trong việc góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc hiện nay.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, trong phát triển văn hóa Đảng luôn nhấn mạnh đến vai trò chủ thể của Nhân dân trong giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hóa và luôn sáng tạo những giá trị văn hóa mới để có một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: “Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc; khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc. Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội”⁹. Đại hội XIII đã bổ sung thêm 2 nội dung gồm: “dân giám sát, dân thụ hưởng” nhằm hoàn chỉnh phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đây là một bước tiến quan trọng trong nhận thức của Đảng về vị trí, vai trò của Nhân dân trong quá trình bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Qua đó cho thấy, trên con đường đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, quan điểm gắn sự nghiệp đổi mới với lợi ích của nhân dân luôn được Đảng ta đặc biệt chú trọng. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như sự phát triển quan điểm của Đảng, việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc hiện nay cũng phải theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, mà Nhân dân ở

đây, trực tiếp nhất là cộng đồng nhân dân nơi sản sinh ra di sản văn hóa.

2. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc. Thiết lập các diễn đàn đối thoại giữa chính quyền và cộng đồng nhằm tạo ra môi trường hợp tác, lắng nghe ý kiến của người dân trong việc quản lý, bảo vệ di sản. Vì là chủ thể sáng tạo ra văn hóa, cho nên cộng đồng địa phương có kiến thức sâu sắc về lịch sử và giá trị của di sản văn hóa của họ. Sự tham gia của họ trong việc bảo tồn, phục hồi và phát huy các giá trị di sản này là hết sức cần thiết để đảm bảo rằng các di sản được duy trì và bảo quản đúng cách.

Quán triệt lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương rồi động viên và tổ chức toàn dân thi hành”¹⁰, trong việc lập kế hoạch, quản lý các khu vực di sản cần phải có sự tham gia của cộng đồng để đảm bảo các hoạt động phát triển không làm tổn hại đến giá trị văn hóa và môi trường tự nhiên của khu vực. Việc huy động sự tham gia của cộng đồng nhân dân nơi có di sản không chỉ giúp tăng cường tính minh bạch và công bằng trong quản lý di sản, mà sự tham gia của cộng đồng còn đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của tất cả các bên liên quan. Về mặt chuyên môn trong công tác bảo tồn và phát huy, đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các nhà chuyên môn và cộng đồng để đảm bảo tính xác thực và bền vững. Tạo điều kiện cho cộng đồng đưa ra sáng kiến, tham gia vào các dự án phát triển kinh tế từ di sản văn hóa như phát triển du lịch bền vững, làng nghề truyền thống.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Trước nhất là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được”¹¹. Để cộng đồng nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, trước hết cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền và vận động người dân để họ hiểu rõ lợi ích và trách nhiệm của mình trong quá trình này. Để đạt được sự đồng thuận cao với người dân, chính

quyền và doanh nghiệp nên tạo điều kiện để cộng đồng tham gia tích cực vào hoạt động bảo tồn thông qua việc xây dựng các không gian giao lưu, trao đổi thông tin; hỗ trợ cộng đồng tự tổ chức các hoạt động văn hóa; xây dựng thiết lập mối quan hệ đối tác với cộng đồng. Những điều này sẽ khuyến khích và kích thích sự đóng góp tích cực của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát triển di sản văn hóa.

Thứ hai, khi Hồ Chí Minh nói tài sản văn hóa là “vốn cổ”, “vốn quý” thì cũng có nghĩa trước hết phải giữ cho được vốn, nếu mất “vốn” thì tất nhiên đã không có “lãi” mà còn là mất tất cả. Điều này cũng có nghĩa là phải bảo vệ bản sắc văn hóa - đó là “cái vốn” quý báu ban đầu. Di sản văn hóa chính là “tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa”¹². Vì vậy, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nhất thiết phải tôn trọng tính bản sắc. Đây là một nguyên tắc quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Mỗi vùng miền đều có những nét văn hóa độc đáo, phản ánh lịch sử, tập quán và đời sống tinh thần của cộng đồng. Việc tôn trọng và giữ gìn những giá trị đặc trưng này không chỉ giúp bảo vệ di sản văn hóa mà còn tạo điều kiện để văn hóa địa phương phát triển trong bối cảnh hiện đại. Khi cộng đồng địa phương được tôn trọng và tham gia vào quá trình bảo tồn, họ sẽ có động lực và trách nhiệm lớn hơn trong việc gìn giữ và truyền lại những giá trị văn hóa cho thế hệ sau. Đồng thời, việc kết hợp giữa các giá trị truyền thống và hiện đại sẽ góp phần làm phong phú thêm văn hóa dân tộc, giúp di sản văn hóa không chỉ được bảo tồn mà còn phát triển một cách bền vững. Cần thực hiện đồng bộ các biện pháp như tạo cơ hội cho cộng đồng thể hiện và phát triển bản sắc văn hóa địa phương thông qua tổ chức sự kiện, lễ hội và hoạt động văn hóa. Hỗ trợ và khuyến khích nghệ nhân, nghệ sĩ địa phương phát triển tài năng bằng cách cung cấp tài chính, không gian làm việc và cơ hội biểu diễn. Đồng thời, cần tổ chức đào tạo, truyền dạy kỹ năng truyền thống và xây dựng trung tâm văn hóa, khuyến khích nghiên cứu văn hóa địa phương. Các chính sách bảo tồn cần tôn trọng, khuyến khích bản sắc văn hóa thay vì áp đặt giá trị từ bên ngoài.

Thứ ba, đẩy mạnh giáo dục và tạo điều kiện cho việc truyền thụ kiến thức

Di sản văn hóa vốn đã được trao truyền qua nhiều thế hệ và đòi hỏi nó phải được tiếp tục trao truyền từ thế hệ lớn tuổi hiện nay sang thế hệ trẻ, để thế hệ trẻ hiểu được giá trị của di sản và tiếp tục nhận lãnh trách nhiệm giữ gìn, phát huy nó. Nói về trách nhiệm, vai trò của thế hệ trẻ đối với di sản văn hóa dân tộc, khi bàn về âm nhạc dân tộc với nghệ sĩ Đinh Thìn, Bác dặn dò: “Âm nhạc dân tộc ta rất độc đáo, Bác đã đi nhiều nước trên thế giới nhưng Bác vẫn nhớ những câu hát của dân ta. Ta có nhiều câu hát dân ca hay lắm. Bây giờ phải khai thác, phát triển nó lên... Cháu là thanh niên, cháu phải làm nòng cốt tiếp thu và phát triển âm nhạc dân tộc”¹³.

Khơi dậy niềm đam mê, ý thức và trách nhiệm đối với di sản văn hóa cho thế hệ trẻ chính là cộng đồng. Thông qua các hoạt động như truyền đạt các kiến thức và kỹ năng giữa các thế hệ, thúc đẩy nhận thức và tự hào về văn hóa dân tộc trong cộng đồng, hướng đến đảm bảo việc di sản không bị mất đi hoặc bị lãng quên. Từ kiến thức và kinh nghiệm được truyền từ người lớn tuổi đến những người trẻ tuổi giúp lưu giữ, bảo tồn các truyền thống văn hóa của dân tộc được vẹn nguyên trước những thay đổi của xã hội. Đồng thời, các trường học, tổ chức xã hội và gia đình có thể tổ chức các hoạt động giáo dục, sự kiện văn hóa để tăng cường nhận thức và hiểu biết về văn hóa dành cho thế hệ trẻ. Trong nhà trường, cần xây dựng các chương trình giáo dục cân bằng, hướng tới phát triển toàn diện cho học sinh. Việc dạy học nhạc cụ dân tộc, vẽ tranh, hát dân ca, múa cổ truyền... giúp khơi dậy đam mê nghệ thuật, đồng thời giáo dục lòng tự hào văn hóa dân tộc và tạo môi trường truyền thụ kiến thức về di sản văn hóa cho thế hệ trẻ.

Thứ tư, khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới và ứng dụng khoa học công nghệ trong bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm về đổi mới là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt. Do vậy, đổi mới là bản chất của cách mạng, của phát triển. Nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã đưa ra ý kiến chỉ đạo có ý nghĩa phương pháp luận: “Nói là khôi phục vốn cũ, thì nên khôi phục cái gì tốt, cái gì không tốt thì loại dần ra ... Cái gì tốt, thì ta nên khôi phục và phát

triển, còn cái xấu thì ta phải bỏ đi”¹⁴. Các cộng đồng có thể áp dụng các phương pháp sáng tạo để giữ gìn và phát triển di sản văn hóa của mình, như ứng dụng công nghệ trong việc lưu trữ và phổ biến thông tin về di sản, hay sử dụng các nền tảng công nghệ để quảng bá du lịch, kêu gọi sự tham gia của những nhà nghiên cứu trong công tác bảo tồn... Việc kết hợp các yếu tố truyền thống và hiện đại trong nghệ thuật, thiết kế và kiến trúc có thể tạo ra những giá trị mới, giúp di sản văn hóa luôn sống động và phù hợp với thời đại. Điều này có nghĩa là việc bảo tồn di sản văn hóa không nên thực hiện một cách máy móc mà cần áp dụng các nguyên tắc, phương pháp và tư duy đổi mới hiệu quả. Bảo tồn phải đi đôi với phát huy giá trị di sản, giúp phát triển kinh tế cộng đồng dựa trên di sản văn hóa sẵn có. Nếu cách làm hiện tại chưa hiệu quả, cần linh hoạt thay đổi để đạt kết quả tốt hơn. Sáng tạo và đổi mới là yếu tố then chốt để di sản không chỉ được bảo tồn mà còn phát triển. Chính sách cần khuyến khích sáng tạo trong việc áp dụng công nghệ và nghệ thuật hiện đại để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.

Thứ năm, tạo ra cơ hội phát triển kinh tế cho cộng đồng. Phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân là mục tiêu cốt lõi của Đảng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là mục đích mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn theo đuổi. Khi di sản văn hóa được khai thác để tạo cơ hội việc làm và thu nhập, cộng đồng sẽ sẵn sàng tham gia bảo tồn. Bài toán giữa “bảo tồn” và “kinh tế” luôn là thách thức, nhưng nếu người dân thấy được lợi ích kinh tế từ di sản văn hóa thì việc vận động họ sẽ dễ dàng hơn. Cộng đồng có thể tham gia vào phát triển du lịch văn hóa, quảng bá di sản địa phương đến du khách trong và ngoài nước, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của du khách về văn hóa, lịch sử. Điều này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn thúc đẩy việc bảo tồn di sản. Phát triển du lịch bền vững cần có sự tham gia của cộng đồng để đảm bảo di sản và môi trường sống không bị tổn hại, giống như các mô hình du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng đã thành công ở nhiều quốc gia. Việc phát triển du lịch văn hóa và sản xuất các sản phẩm liên quan đến di sản văn hóa sẽ mở ra nhiều cơ hội kinh tế và việc làm cho cộng đồng.

Tóm lại, quan điểm “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là kim chỉ nam quan trọng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội Việt Nam, trong đó bao hàm cả việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc. Việc vận dụng sáng tạo quan điểm này đòi hỏi sự tham gia tích cực của cộng đồng không chỉ trong quá trình bảo tồn, giữ gìn mà còn phát huy giá trị di sản văn hóa, biến những di sản văn hóa thành tài sản sống, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước. Đồng thời tôn trọng và khuyến khích các bản sắc văn hóa địa phương phát triển. Xây dựng môi trường giáo dục văn hóa nghệ thuật trong cộng đồng, tạo điều kiện cho việc truyền thụ kiến thức về di sản văn hóa trong nhà trường. Khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong bảo tồn di sản văn hóa trong cộng đồng người dân. Thông qua việc tạo ra cơ hội phát triển kinh tế cho cộng đồng để người dân được hưởng lợi từ di sản văn hóa đồng thời phải có trách nhiệm với di sản văn hóa ấy.

1, 2, 3, 5, 7, 8, 10, 11. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb

CTQG, H, 2011, t. 5, tr. 501; tr. 335; tr. 81; t. 7, tr. 40; t. 11, tr. 559; t. 15, tr. 279; t.6, tr. 233; tr. 233.

4. Cao Thanh Huyền: *Sắc lệnh số 65 (23-11-1945) - Sắc lệnh đầu tiên về bảo tồn di sản văn hóa*, <https://baotanghochiminh.vn/bao-tang-ho-chi-minh-thua-thi-en-hue-voi-nhung-doi-moi-gop-phan-phat-huy-quyen-tiep-can-va-huong-thu-van-hoa-cua-chu-tich-ho-chi-minh.htm>, 5-10-2024.

6. Lê Mậu Lâm: *Côn Sơn, từng lâm xanh mãi muôn đời*, <https://nhandan.vn/con-son-tung-lam-xanh-mai-muon-doi-post233070.html>, 2015.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 129.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 57, Nxb CTQG, H, 2015, tr. 309.

13. *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, Nxb Tác phẩm mới, H, 1985, tr. 229.

14. Đặng Thị Minh Nguyệt: *Một số quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa và nâng tầm văn hóa Việt Nam*, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/826302/mot-so-quan-diem-cua-chu-tich-ho-chi-minh-ve-van-hoa-va-nang-tam-va-n-hoa-viet-nam.aspx, 2022.

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU...

Tiếp theo trang 5

Bảy là, làm tốt công tác tổng kết, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật trong xây dựng đảng viên gương mẫu và tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh. Cần tiến hành công tác sơ kết, tổng kết hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng để kịp thời có phương án hành động phù hợp. Việc đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm phải căn cứ vào kết quả công tác có tính định lượng rõ ràng và mức độ hài lòng của Nhân dân. Tổ chức Đảng cấp trên phải theo dõi, rà soát các chỉ bộ yếu kém và các đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật để có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Cần đưa ra khỏi Đảng các đảng viên vi phạm nghiêm trọng “19 điều đảng viên không được làm” và các đảng viên đã “phai Đảng” vì họ ở trong Đảng cũng chẳng có đóng góp gì ngoài việc nộp đảng phí.. Cũng cần quan tâm đến chính sách về lương, phụ cấp cho đội ngũ cán bộ Đảng - Đoàn cơ sở để họ toàn tâm, toàn ý dồn sức cho công việc.

Một đảng chính trị mà không có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu thì thực chất là không tồn tại.

Tổ chức cơ sở Đảng yếu kém thì sẽ xảy ra tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” và mọi chủ trương của trung ương không thể đi vào thực tiễn. Do đó, tích cực tạo “luồng sinh khí” mới trong hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng trên cơ sở vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh là bổn phận thiết thân của mỗi đơn vị và đảng viên.

1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 25, 26. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, t. 2, tr. 289; t. 8, tr. 287 - 288; tr. 28; tr. 288; t. 13, tr. 363; t. 13, tr. 277; t. 5, tr. 272; t. 6, tr. 458; t. 10, tr. 431; t. 5, tr. 272; t. 11, tr. 606; t. 13, tr. 29; t. 15, tr. 117; t. 8, tr. 281; t. 12, tr. 350; t. 9, tr. 311; t.8, tr. 289; t. 8, tr. 281; t.15, tr. 595; t. 6, tr. 373; tr. 249.

2. 21. 23. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2021, t. 2, tr. 229; t. 1, tr. 111; t. 2, tr. 186 - 189.

22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, H, 2018, t. 66, tr. 161.

24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb CTQG, H, 2022, tr. 156 - 157.

